

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 15-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1967 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: TDP phường TC, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Hg Thị Đ; có vợ Lê Thị Kim Th; có 2 con: Con lớn sinh năm 1996 (đã chết); con nhỏ sinh 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04 tháng 6 năm 2020 đến ngày 10 tháng 6 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh T và ông Phạm Ngọc T1 – Luật sư Công ty luật TNHH MTV INVESTCO thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Mạnh H1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Đoàn Thị Ngọc Ásinh năm 1998 (vợ của bị hại)

+ Ông Phạm Đình M, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1964 (là bố mẹ đẻ của bị hại)

Cùng trú quán tại: Thôn CM, xã A A, huyện QP, tỉnh Thái Bình. Chị Á và Ông M có mặt, bà Nh vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 02 con của bị hại là cháu Phạm Anh H3 sinh ngày 21 tháng 8 năm 2010 và cháu Phạm Minh A, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2018:* Bà Nguyễn Thị Thu Th-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn C, anh Vũ Xuân Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 04 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Đức H là nhân viên của Công ty bảo vệ ALSOK đang làm nhiệm vụ bảo vệ ở cổng số 2 của Công ty TNHH JX NIPPON thuộc khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì thấy Anh Phạm Mạnh H1 (nhân viên hệ thống báo động của Công ty bảo vệ ALSOK), sinh năm 1988, trú tại: xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát: 17B5 - 460.90 đi đến khu vực bên ngoài cổng số 2 của Công ty TNHH JX NIPPON. Do có nghi ngờ anh H1 chính là người chụp ảnh H ngủ gật khi làm nhiệm vụ gửi về Công ty nên H đã cầm theo 01 kéo kim loại đi ra ngoài cổng gặp anh H1 nói chuyện. H chửi bới, túm tay trái vào cổ áo anh H1, tay phải cầm kéo giơ lên đe dọa. Lúc này có anh Vũ Xuân Th, sinh năm: 1960, nơi cư trú: Phường TT, quận HA, thành phố Hải Phòng đang chăm sóc cây trong khuôn viên Công ty JX NIPPON chạy ra can ngăn, thì H buông tay ra. Ngay sau đó, anh H1 mở cốp xe mô tô của mình, lấy tô vít cầm trên tay trái lao về phía H, hai bên xô xát, đánh nhau. Anh H1 lấy mũ bảo hiểm đang **đội** trên đầu, đập vào mặt H, gây đập môi trong bên trái và bị chảy máu mũi. Còn H thì dùng kéo khua và đâm 02 nhát trúng vào vùng cổ bên trái và vùng ngực phải của anh H1. Hậu quả, anh H1 chết trên đường đi cấp cứu.

Sau khi gây án, Nguyễn Đức H đến đồn Công an Khu công nghiệp Đình Vũ đầu thú, đồng thời giao nộp: 01 chiếc kéo lưỡi kim loại sáng màu dài tổng thể 17,5cm, tay cầm màu đen (bị mất 01 bên tay cầm) bằng nhựa, **được cố định với lưỡi kéo bằng băng dính, phần lưỡi kéo dài 15,4cm, đầu nhọn**. Tiến hành khám nghiệm hiện trường, được xác định là khu vực lối đi vào cổng số 2 của Công ty TNHH JX NIPPON thuộc khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã ghi nhận được một số đám tạp chất màu đỏ nghi máu, dạng nhỏ giọt, trong diện (0,8 x 0,4)cm, dạng chui quệt, lần lượt trong diện (0,05 x 0,06)m và (0,1 x 0,05)m. Đồng thời, tiến hành thu giữ các mẫu dấu vết nghi máu tại các vị trí trên. Cùng ngày, anh Mai Văn Đ, sinh năm 1984 là nhân viên bảo vệ giao nộp: 01 mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{1}{2}$ đầu đã qua sử dụng màu vàng; 01 tô vít dài 13,5cm bằng kim loại sáng màu; 01 xe máy Honda Airblade màu đen đỏ bên trong cốp xe có 01 bộ quần áo nhân viên bảo vệ và một số giấy tờ cá nhân mang tên Phạm Mạnh H1.

Tại bản Kết luận giám định số 55/2020/GĐSH ngày 06/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: các mẫu dấu vết nghi máu thu tại hiện trường có máu của Anh Phạm Mạnh H1 và Nguyễn Đức H; dấu vết có trên tô vít là máu của anh H1; dấu vết có trên kéo có máu lẫn của anh H1 và H.

Kết quả khám nghiệm tử thi và tại Bản kết luận giám định pháp y số 114/ĐGPY/2020 ngày 08/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, nhận định và kết luận: nạn nhân Phạm Mạnh H1 có các vết thương, gồm: phía dưới ngoài mắt trái, cánh mũi trái và đầu trên rãnh nhân trung có một số vết xước, trợt da nhỏ trong diện (7 x 1)cm; Nền cổ trái phía dưới tai trái 5,5cm có vết rách thủng da kinh khe bờ mép gọn, kích thước (0,3 x 0,1)cm; Vùng ngực phải có vết rách thủng da hình khe bờ mép gọn, nằm theo hình dấu sắc, kích thước (0,7 x 0,2)cm, xuyên qua xương ức, qua bao màng tim, thấu qua thành tâm nhĩ phải, sâu 8cm. Các vết xây xước, trợt da phía dưới ngoài mắt trái, cánh mũi trái và đầu trên rãnh nhân trung do vật tày tác động; Vết thương vùng cổ trái và vùng ngực do vật cứng (dạng que), có cạnh, tác động theo cơ chế đâm chọc. Nạn nhân bị chết là do bị sốc mất máu cấp. Sau khi khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 chiếc áo phông đang mặc của nạn nhân, vùng trước ngực thân áo này có vết 01 vết rách thủng, kích thước 0,3cm x 0,1cm.

Về vật chứng: chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng quản lý, gồm: 01 kéo bằng kim loại sáng màu dài 17,5cm; 01 mũ bảo hiểm; 01 tô vít dài 13,5cm và 01 áo phông.

Về dân sự: Ông Phạm Đình M (bố anh H1) yêu cầu bị can phải bồi thường toàn bộ chi phí cấp cứu, mai táng là 80.090.000 đồng; tiền trợ cấp cho 02 con chưa thành niên của anh H1 đến tuổi trưởng thành mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng; tiền trợ cấp cho bố mẹ đẻ của anh H1 đến khi chết là 1.000.000 đồng/tháng/người và tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Hiện tại, gia đình anh H1 mới nhận 30.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 19 tháng 01 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Đức H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Sau phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội: Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” là đúng, đồng thời phân tích hành vi, của bị cáo: H túm cổ áo anh H1 dơ kéo lên đe dọa, nếu anh Th không can ngăn thì hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của anh H1, hành vi này đã thể hiện tính côn đồ. Vì bức xúc trước hành vi của bị cáo nên anh H1 mới lấy tô vít trong cốp xe và dùng mũ bảo hiểm xông vào đập vào mặt H, H mới cầm kéo đâm anh H1, do vậy bị cáo phạm tội có tính côn đồ, tình tiết định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, phải xác định bị hại có lỗi một phần. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại, có thời

gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; bố bị cáo là ông Nguyễn Đức Hồ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, **Điều 38** Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án từ 16 năm đến 17 năm tù.

Về dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 03 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của những người đại diện hợp pháp cho bị hại, cụ thể: Tiền mai táng phí khoảng từ 60 đến 70 triệu đồng. Tiền dưỡng nuôi 02 con anh H1 mỗi cháu 01 triệu đồng/01 tháng và tiền tổn thất tinh thần khoảng 70 tháng lương cơ sở.

Đề nghị xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy kéo, tô vít, mũ bảo hiểm và áo phông.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm:* Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát kết luận bị cáo phạm tội “Giết người” với lỗi cố ý trực tiếp vì: Bị cáo cầm kéo túm cổ áo anh H1 đe dọa, hành vi này đã chấm dứt khi anh Th can ngăn, nhưng bị hại lại lấy tô vít và mũ bảo hiểm tấn công bị cáo, đập mũ bảo hiểm vào mặt bị cáo làm chảy máu, do bức xúc nên bị cáo dùng kéo đâm lại. Hành vi của bị cáo không coi là “có tính chất côn đồ”, do vậy bị cáo phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” phạm Điều 126 Bộ luật Hình sự. Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, bồi thường một phần cho gia đình bị hại, có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; bố bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, điều kiện H cảnh khó khăn, vợ bị cáo là chị Lê Thị Kim Th bị tai nạn lao động mất một bàn tay. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo mức án thấp nhất. Về dân sự: Đề nghị bồi thường phần tổn thất tinh thần ít hơn Viện kiểm sát đề nghị.

- *Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho 02 con anh H1 nêu quan điểm:* Viện kiểm sát kết luận bị cáo phạm tội “Giết người” có tính chất côn đồ với lỗi cố ý trực tiếp là đúng. Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội “do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” là không đúng. Bị cáo suy diễn việc anh H1 chụp ảnh bị cáo ngủ khi đang làm nhiệm vụ, nhưng bị cáo không bị Công ty bảo vệ kỷ luật, hoặc trừ lương. Do vậy, bị cáo đã chủ động gây mâu thuẫn với anh H1, túm cổ áo, dùng kéo đe dọa, đây là hành vi “có tính côn đồ”. Tại phiên tòa, bị cáo quanh co, đổ lỗi cho anh H1, gia đình bị cáo tự bồi thường nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Khi sự việc xảy ra, bị cáo ở lại hiện trường, Công an đến dẫn giải bị cáo về trụ sở thì không thể coi là đầu thú được.

Về bồi thường: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền bị cáo phải bồi thường cấp dưỡng nuôi con anh H1. Ông M và bà Nh có nghĩa vụ nuôi cháu Phạm Anh H3 mỗi tháng 2.500.000 đồng; chị Á có nghĩa vụ nuôi cháu Phạm Minh A mỗi tháng 1.500.000 đồng. Và tiền tổn thất tinh thần khoảng 90 tháng lương cơ sở.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại - Ông Phạm Đình M trình bày:* Sau khi anh H1 chết, các thành viên trong gia đình ủy quyền cho ông thay mặt gia đình lo mai táng phí, tổng các khoản hết 76.090.000 đồng, chưa có khoản cúng tuần, cúng

49 ngày và cúng 100 ngày theo phong tục chung. Hiện vợ chồng ông đang phải nuôi cháu Phạm Anh H3 sinh ngày 21/8/2010 là con riêng của anh H1 (Theo Bản án số 02/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 01 năm 2017 về việc ly hôn giữa Anh Phạm Mạnh H1 với chị Lương Thị D của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thì anh H1 được nuôi dưỡng cháu H3, chị D không phải cấp dưỡng), sau khi ly hôn, chị D đi đâu, ở đâu gia đình không rõ. Ông M yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi cháu H3 theo quy định của pháp luật; tiền cấp dưỡng nuôi ông và vợ ông là bà Nh đến khi lần lượt 02 người qua đời; tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Và đề nghị Tòa án xử bị cáo mức án cao nhất.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại - Chị Đoàn Thị Ngọc Á trình bày:* Khi anh H1 chết, chị có ủy quyền cho Ông M là bố chồng lo toan toàn bộ và giải quyết mọi vấn đề liên quan đến cái chết của anh H1 trước cơ quan pháp luật. Nhưng khi Cơ quan Công an trả chiếc xe máy của anh H1 cho Ông M, Ông M sử dụng và không giao lại cho chị vì chiếc xe là tài sản chung sau khi kết hôn của chị và anh H1. Từ đó, gia đình mất đoàn kết và chị đã làm đơn xin hủy giấy ủy quyền. Tại phiên tòa chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường: Tiền mai táng cho anh H1, khoản này Ông M chỉ nên Ông M được nhận. Tiền cấp dưỡng nuôi con, chị Ánh nhận nuôi cháu Phạm Minh A mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần sẽ chia theo hàng thừa kế.

- Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời cuối cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Trong hồ sơ vụ án Nguyễn Đức H có 02 Bản tự khai, 04 Biên bản ghi lời khai, 04 Biên bản hỏi cung bị can (BL 142-161) và tại phiên tòa bị cáo khai: “Anh H1 cùng làm bảo vệ với tôi ở Công ty, ngày 04/6/2020 tôi làm việc ở cổng chính, anh H1 đến dắt xe vào cổng, tôi gọi lại nói chuyện về việc anh H1 chụp ảnh tôi ngủ trong ca trực ngày 02/6/2020. Anh H1 bảo “lên Công ty mà hỏi”. Hai bên đôi co, trên tay tôi có cầm một chiếc kéo, tôi cầm kéo tay trái rồi dùng tay phải túm cổ áo H1 nói: “Sao mày lờ hớt bát cơm của tao, cắt đường sống của tao”. H1 gạt tay tôi ra nói: “ông bỏ tay ra để nói chuyện”, lúc này bác bảo vệ ở chốt bên cạnh sang can ngăn, tôi buông tay ra thì H1 đi về phía xe máy của H1 mở cốp xe lấy 01 mũ bảo hiểm và 01 tô vít, H1 lao về phía tôi đập mũ bảo hiểm vào mặt tôi, lúc này tôi cầm

kéo tay phải khua về phía H1 không rõ vào đâu. Bác bảo vệ tiếp tục can ngăn, H1 vẫn dùng mũ bảo hiểm xông vào tấn công tôi”. “Tôi bị H1 dùng mũ bảo hiểm đập vào mặt tôi xung lên ở gò má trái và bị đập môi trên”.

[3] *Anh Vũ Xuân Th là người làm chứng (Bảo vệ chốt bên cạnh) khai*: H một tay túm cổ áo H1, một tay giơ kéo đe dọa, hai bên cãi nhau, tôi can ngăn, H bỏ tay túm áo H1 ra. H1 ra xe mở cốp lấy 01 tô vít, 01 mũ bảo hiểm xông vào đánh H, đâm H, H chống cự, H1 đập mũ bảo hiểm vào mặt H, H chảy máu mũi, H1 lao vào đâm thì được tôi dùng dùi cui can ngăn, H1 ngã chảy máu.

[4] Theo Biên bản khám nghiệm tử thi và Kết luận giám định: “Vết thương dưới ngoài mi mắt, cánh mũi trái và đầu trên rãnh nhân trung do vật tày tác động. Vết thương vùng cổ trái xuyên xuống ngực do vật cứng dạng que có cạnh tác động theo cơ chế đâm dọc”. Bị cáo H công nhận chính bị cáo là người gây lên cái chết cho anh H1. Do vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Giết người”, phạm Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tính mạng của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương, nhất là tại các khu công nghiệp, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét:

Tình tiết định khung hình phạt:

[6] Xuất phát từ việc Nguyễn Đức H nghi ngờ Anh Phạm Mạnh H1 là người chụp ảnh mình ngủ gật trong khi làm nhiệm vụ để gửi về Công ty bảo vệ Alsok, dẫn đến việc hai bên xô xát, đánh nhau vào sáng ngày 04/6/2020 tại khu vực trước cổng Công ty TNHH JX NIPPON thuộc khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Nếu anh Th không can ngăn thì hành vi của H sẽ gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của anh H1. Vì bức xúc trước hành vi của H nên anh H1 sử dụng mũ bảo hiểm đập vào mặt H, gây thương tích nhẹ, còn H đã sử dụng chiếc kéo bằng kim loại, lưỡi sắc, đầu nhọn đâm vào vùng cổ và ngực của anh H1, làm anh H1 bị chết. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ từ khi anh H1 đi xe máy đến cổng Công ty: Túm cổ áo anh H1, cầm kéo đe dọa. Hành vi của anh H1 đập mũ bảo hiểm vào mặt bị cáo do anh H1 bức xúc trước hành vi của bị cáo nên xác định anh H1 có lỗi. Do vậy Viện kiểm sát kết luận bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ” là đúng. Nên không chấp nhận quan điểm của Luật sư, chấp nhận quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý về tình tiết định khung đối với bị cáo.

[7] Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ra đầu thú, gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại, có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, bố bị cáo tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, điều kiện H cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị tai nạn lao động mất một bàn tay, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng nghĩa với việc chấp nhận quan điểm của Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ. Nhưng mức án đối với bị cáo phải trên khởi điểm của khung hình phạt

áp dụng và cũng không thể thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] *Về bồi thường dân sự*: Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015; căn cứ yêu cầu bồi thường của Ông M, chị Á và theo Hợp đồng lao động giữa Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ Alsok Việt Nam với Anh Phạm Mạnh H1 là nhân viên bảo vệ với mức lương áp dụng để tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế là 4.259.000 đồng/01 tháng. Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Bị cáo phải bồi thường cho Ông Phạm Đình M

[8.1] Tiền mai táng phí tính theo thông lệ chung (không tính tiền thuê thầy cúng, tiền cúng tuần, cúng 49 và 100 ngày) là: 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bị cáo còn phải bồi thường 70.000.000 đồng – 30.000.000 đồng = 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng (1);

[8.2] Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Anh H2 (Trách nhiệm Ông M, bà Nh phải nuôi con riêng của anh H1) mỗi tháng là 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu H3 đủ 18 tuổi;

[8.3] Tiền tổn thất tinh thần: Trong vụ án này xác định bị hại có lỗi, nên tính tổn thất tinh thần buộc bị cáo phải bồi thường là: 70 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 104.300.000 (một trăm linh bốn triệu ba trăm nghìn) đồng. Tính hàng thừa kế thứ nhất của anh H1 bao gồm: Bố, mẹ, vợ và 02 con của anh H1. Do vậy, tiền tổn thất tinh thần được chia thành 05 phần: 104.300.000 đồng : 5 = 20.860.000 (hai mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng/01 phần/01 người.

[8.3.1] Ông Phạm Đình M và bà Nguyễn Thị Nh phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Phạm Anh H3 nên bị cáo phải bồi thường cho Ông M, bà Nh, cháu H3 số tiền tổn thất tinh thần là: 20.860.000 đồng x 3 người = 62.580.000 (sáu mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng (2);

[8.3.2] Ông M và bà Nh là người làm nông nghiệp, chưa đến 60 tuổi, hàng tháng anh H1 chỉ thu nhập 4.259.000 đồng, đủ tiền chi phí nuôi 02 con và nuôi bản thân, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận khoản bồi thường cấp dưỡng nuôi bố mẹ anh H1.

Bị cáo phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Ngọc Ánh:

[8.3.3] Tiền mai táng phí cho anh H1 đã được tính cho Ông M.

[8.3.4] Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Minh A mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi cháu Minh Anh đủ 18 tuổi.

[8.3.5] Tiền tổn thất tinh thần: Chị Đoàn Thị Ngọc Á có nghĩa vụ nuôi cháu Phạm Minh A, nên bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho chị Á và cháu Minh Anh là: 20.860.000 đồng x 2 người = 41.720.000 (bốn mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng (3);

[8.4] Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại (1) + (2) + (3) là: 40.000.000 đồng + 62.580.000 đồng + 41.720.000 đồng = 144.300.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm nghìn) đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra thu giữ 01 kéo, 01 mũ bảo hiểm, 01 tô vít, 01 áo phong xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho **bị hại**, Trợ giúp viên pháp lý được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt*: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Đức H** 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2020.

2. *Về bồi thường dân sự*: Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự,

- Bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường cho Ông Phạm Đình M:

+ Tiền mai táng phí cho anh H1 là: 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bị cáo còn phải bồi thường 70.000.000 đồng – 30.000.000 đồng = 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

+ Tiền tổn thất tinh thần đối với Ông M, bà Nh và cháu H3 là: 20.860.000 đồng x 3 người = 62.580.000 (sáu mươi hai triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng.

+ Tiền cấp dưỡng cho Ông M và bà Nh nuôi cháu Phạm Anh H3 sinh ngày 21/8/2010 là: 1.000.000 (một triệu) đồng/01 tháng, kể từ ngày anh H1 chết là ngày 04/6/2020 đến khi cháu H3 đủ 18 tuổi.

- Bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường cho chị Đoàn Thị Ngọc Ánh:

+ Tiền tổn thất tinh thần đối với chị Á và cháu Phạm Minh A là: 20.860.000 đồng x 2 người = 41.720.000 (bốn mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

+ Tiền cấp dưỡng cho chị Á nuôi cháu Phạm Minh A, sinh ngày **27/10/2018** là: 1.000.000 đồng/01 tháng, kể từ ngày anh H1 chết là ngày 04/6/2020 đến khi cháu Minh Anh đủ 18 tuổi.

- Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Đức H phải bồi thường cho Ông Phạm Đình M, bà Nguyễn Thị Nh, chị Đoàn Thị Ngọc Á, cháu Phạm Anh H2 và cháu Phạm Minh A là: 40.000.000 đồng + 62.580.000 đồng + 41.720.000 đồng = 144.300.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm nghìn) đồng (để tính án phí dân sự).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án xong, thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 kéo lưỡi kim loại sáng màu dài 17,5cm, tay cầm màu đen (bị mất một bên tay cầm) bằng nhựa; 01 mũ bảo hiểm loại mũ ½ đầu đã qua sử dụng màu vàng; 01 tô vít dài 13,5cm bằng kim loại sáng màu, cán

nhựa màu đen dài 8cm, phần đầu kim loại dài 5,5cm; 01 áo phong màu đen, có sọc xanh nõn chuối.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận ngày 11/01/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp 7.215.000 (bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng.

5. *Về quyền kháng cáo:*

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (Ông Phạm Đình M, chị Đoàn Thị Ngọc Ánh) có mặt, Trợ giúp viên pháp lý được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Nh vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

Nguyễn Văn Thiệm

Trần Đăng Khoa

Nguyễn Thị Mai Vinh

Vũ Thị Minh Nguyệt